

này hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về tài nguyên nước, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm hoặc bao che cho người có hành vi vi phạm các quy định đối với việc cấp giấy phép về tài nguyên nước và các quy định khác của Luật này; sử dụng trái pháp luật các khoản thu tiền nước, phí, lệ phí thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 72. Quy định đối với giấy phép về tài nguyên nước được cấp trước ngày Luật tài nguyên nước có hiệu lực.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép về tài nguyên nước trước ngày Luật này có hiệu lực mà giấy phép vẫn còn thời hạn và không trái với các quy định của Luật này, thì được áp dụng theo quy định của giấy phép đó, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân tự nguyện xin được cấp giấy phép mới theo quy định của Luật này.

Điều 73. Áp dụng Luật tài nguyên nước đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Luật này được áp dụng đối với hoạt động bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên lãnh thổ Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 74. Hiệu lực thi hành.

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1999.

Các quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

Điều 75. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 1998.

Chủ tịch Quốc hội

NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 35/1998/ND-CP ngày 4-6-1998 về việc thành lập xã Bình Thanh Đông và xã Bình Thanh Tây thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập xã Bình Thanh Đông và xã Bình Thanh Tây trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Bình Thanh thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Xã Bình Thanh Đông có 1.350 ha diện tích tự nhiên và 2.554 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Bình Thanh Đông: Đông giáp xã Bình Phú và xã Bình Tân; Tây giáp xã Bình Thanh Tây; Nam giáp xã Tịnh Phong (huyện Sơn Tịnh); Bắc giáp xã Bình Hòa.

2. Xã Bình Thanh Tây có 1.220 ha diện tích tự nhiên và 4.061 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Bình Thanh Tây: Đông giáp xã Bình Thanh Đông; Tây giáp xã Bình Long và xã Bình Hiệp; Nam giáp xã Tịnh Phong (huyện Tịnh Sơn); Bắc giáp xã Bình Hòa và xã Bình Phước.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 103/1998/QĐ-TTg ngày 4-6-1998 bổ sung Quyết định số 675-TTg ngày 18-9-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng thí điểm một số chính sách tại khu vực cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quảng Ninh tại Tờ trình số 224/1998/TT-UB ngày 14-3-1998 và ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Quyết định số 675-TTg ngày 18-9-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng thí điểm một số chính sách tại khu vực cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với nội dung sau:

1. Về chính sách phát triển thương mại.

1.1. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thành lập theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại khu vực cửa khẩu Móng Cái được kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các loại hàng hóa (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm xuất nhập khẩu). Việc kinh doanh xuất nhập khẩu những mặt hàng Nhà nước quản lý bằng hạn ngạch và các mặt hàng kinh doanh xuất nhập khẩu có chỉ tiêu, điều kiện thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

1.2. Hàng hóa nước ngoài tạm nhập vào khu vực cửa khẩu Móng Cái trong khi chưa tái xuất phải gửi vào kho ngoại quan, khi xuất sang nước khác phải làm thủ tục tái xuất; nếu nhập vào thị trường trong nước thì chủ hàng phải chấp hành các quy định có liên quan về hàng hóa đó và phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành. Trường hợp hàng hóa gửi vào kho ngoại quan tại khu vực cửa khẩu Móng Cái không tiếp tục chuyển đi được thì phải chuyển trả lại nơi xuất xứ. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bàn thống nhất với Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại để tổ chức thực hiện.

1.3. Nguyên vật liệu, vật tư nhập vào khu vực cửa khẩu Móng Cái để sản xuất hàng xuất khẩu hoặc để sản xuất hàng thay thế nhập khẩu phải nộp thuế nhập khẩu và sẽ được hoàn lại thuế khi xuất khẩu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất mặt hàng